

VN-INDEX


Giá trị đóng cửa	1.645,47
Biến động (%)	2,52%
Khối lượng (triệu CP)	2.293,78
Giá trị (tỷ đồng)	62.295,66
SLCP tăng giá	76
SLCP giảm giá	275
SLCP đứng giá	27
*Khối lượng và giá trị đã tính cả giao dịch thỏa thuận	

HNX-INDEX


Giá trị đóng cửa	272,48
Biến động (%)	4,19%
Khối lượng (triệu CP)	204,56
Giá trị (tỷ đồng)	4.288,16
SLCP tăng giá	33
SLCP giảm giá	147
SLCP đứng giá	45
*Khối lượng và giá trị đã tính cả giao dịch thỏa thuận	

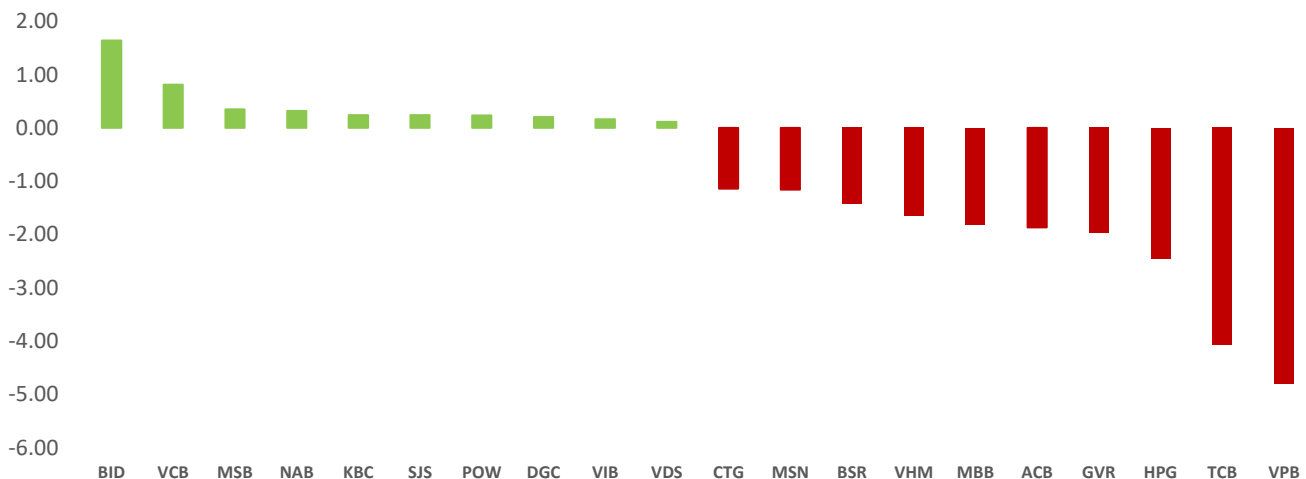
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
Thị trường cơ sở

Khởi động phiên giao dịch cuối tuần ngày 22/08, áp lực điều chỉnh diễn ra ngay từ sớm đẩy VN-Index nhanh chóng giảm gần 30 điểm. Sắc đỏ chi phối nhiều cổ phiếu lớn như VJC, MBB, STB, BCM... tác động tiêu cực tới thị trường. Ở chiều ngược lại, một số mã ngân hàng như VCB, BID, NAB, MSB... giao dịch tích cực góp phần giúp VN-Index có thời điểm hồi phục trở lại. Sắc xanh cũng duy trì ở các cổ phiếu POW, FRT, DBC và DSE. Dù vậy, hàng loạt cổ phiếu các nhóm ngành như dầu khí, vận tải, thép, bảo hiểm... đều giao dịch kém khởi sắc đẩy chỉ số giảm hơn 41 điểm khi tạm kết phiên sáng. Sức ép lớn tiếp tục diễn ra trong phiên chiều khiến chỉ số tiếp tục rơi rộng biên độ giảm. Lực bán hướng tới các cổ phiếu bán lẻ, thực phẩm như MSN, HAG, BAF, VNM, ANV, BAF... đều giảm hơn 2,3%. Nhóm bất động sản, xây dựng và vật liệu cũng không tránh được một phiên rung lắc mạnh với VGC, DPG, SCR, PC1, NHA giảm sàn, DIG, DXS, SZC, KDH, HDC... đồng loạt giảm hơn 5,3%. Rõ VN30 đóng cửa với 26 mã giảm điểm, trong đó GVR, SHB, VPB giảm hết biên độ, cùng HPG, ACB, TCB đều giảm hơn 5,1%. Đà giảm cũng diễn ra ở nhóm chứng khoán với VND, BSI, AGR, VCI, CTS, FTS... giảm hơn 5,8%. Kết phiên, chỉ số VN-Index giảm 2,52% xuống 1.645,47 điểm, giảm 42,53 điểm so với phiên hôm qua. Chỉ số HNX-Index giảm 4,19% xuống 272,48 điểm do ảnh hưởng chính của NVB, HUT, MBS, SHS...

Thanh khoản trên sàn HOSE phiên hôm nay ghi nhận giá trị khoảng 62.295,66 tỷ đồng, tăng 20,84% về giá trị so với phiên hôm qua, trong đó giá trị giao dịch thỏa thuận chiếm khoảng 1.669,02 tỷ đồng.

Tự doanh mua ròng mạnh với giá trị khoảng 1.275,50 tỷ đồng, trong đó VCB là mã tự doanh mua ròng chủ yếu (241,36 tỷ đồng). Ngoài ra, tự doanh cũng mua ròng nhiều mã khác như HPG, HDB, MWG, ACB, SSI.... Ở chiều ngược lại, lực bán ròng mạnh nhất tập trung tại ngân hàng VIB (45,11 tỷ đồng).

Kết quả giao dịch tự doanh ngày 22/08 trên HOSE được tổng hợp chi tiết [tại đây](#)

TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX


KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ THEO ĐỊNH GIÁ DOANH NGHIỆP

KHUYẾN NGHỊ MUA

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú	Thực hiện quyền
20/09/2024	PVT	17.9	20.75	26.6	-13.7%	Chi tiết	Cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:32
09/10/2024	QNS	47	44.5	52.1	3.3%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.000 đ/cp
06/12/2024	FRT	130.6	144.8	171	-9.8%	Chi tiết	Cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 4:1
21/03/2025	SAB	45.8	47.6	57.1	-3.8%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 3.000 đ/cp
26/03/2025	QTP	13.3	13.7	16.7	-2.9%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 200đ/cp
27/03/2025	DBD	54.5	53.5	68.6	1.9%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 2.000 đ/cp
28/03/2025	PPC	10.8	11.7	13.95	-7.7%	Chi tiết	
31/03/2025	PAT	91.4	89.5	108	2.1%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 2.500 đ/cp
02/04/2025	GDT	20.7	22.05	26.1	-6.1%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.000 đ/cp
14/04/2025	PVI	64.9	62.4	74.3	4.0%	Chi tiết	
17/04/2025	VCP	26.6	25.5	31.8	4.3%	Chi tiết	
24/04/2025	LHG	31.8	25.7	35.15	23.7%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.900 đ/cp
04/06/2025	TCM	30	30.3	34.45	-1.0%	Chi tiết	Phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:10
13/06/2025	MWG	70.3	62.5	72.7	12.5%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.000đ/cp
24/06/2025	AST	68	63.2	77.4	7.6%	Chi tiết	
30/06/2025	HVT	32	34.3	39.9	-6.7%	Chi tiết	
03/07/2025	VIP	13.1	12.55	15.4	4.4%	Chi tiết	
03/07/2025	BMI	21.75	20.8	25	4.6%	Chi tiết	
17/07/2025	PVS	34.2	33.4	39.7	2.4%	Chi tiết	
21/08/2025	HDG	31.75	31.15	38.1	1.9%	Chi tiết	

KHUYẾN NGHỊ BÁN

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá bán mục tiêu	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú	Thực hiện quyền
03/04/2025	CHP	34	34	29.55	0.0%	Chi tiết	
13/08/2025	SGP	28	30.4	24.9	8.6%	Chi tiết	

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

KHUYẾN NGHỊ MUA ĐANG MỞ

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Giá dừng lỗ	Hiệu suất sinh lời	Chiến lược đầu tư	Ghi chú
01/07/2025	VCB	64.6	58.2	66	55.5	11.0%	Trend trade	Chi tiết
22/07/2025	SGP	28	29.7	37	27.3	-5.7%	Swing trade	Chi tiết
07/08/2025	TDH	4.7	5.11	6	4.6	-8.0%	Swing trade	Chi tiết
08/08/2025	HAG	16.1	16.15	21	14.4	-0.3%	Trend trade	Chi tiết

KHUYẾN NGHỊ MUA ĐÃ ĐÓNG

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Giá dừng lỗ	Hiệu suất sinh lời	Chiến lược đầu tư	Ghi chú
10/07/2025	SAB	48.1	52.8	45.8	-3.1%	Swing trade	Cắt lỗ tại giá 46.600 đ/cp
10/07/2025	PHP	38.8	46.3	36.5	-6.4%	Swing trade	Cắt lỗ tại giá 36.300 đ/cp
22/07/2025	HAH	55.3	64.2	51.2	16.5%	Swing trade	Chốt lời tại giá 64.400đ/cp
08/08/2025	CKG	15.45	17.75	14.4	-8.4%	Swing trade	Cắt lỗ tại giá 14.150 đ/cp
08/08/2025	PVD	23	25.9	21.6	-7.6%	Swing trade	Cắt lỗ tại giá 21.250 đ/cp
13/08/2025	VGI	82	93	76	-8.4%	Swing trade	Cắt lỗ tại giá 75.100 đ/cp
13/08/2025	SZC	39.75	45.4	36.15	-12.5%	Swing trade	Cắt lỗ tại giá 34.800 đ/cp

CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA AN (HSX: DHA) (Chi tiết xem [tại đây](#))

HƯỞNG LỢI TỪ SÓNG ĐẦU TƯ CÔNG TRONG BỐI CẢNH CUNG ĐÁ KHAN HIẾM

Địa chỉ: 20C, Khu phố Cầu Hang – phường Biên Hòa – Tỉnh Đồng Nai

Vốn hóa (Tỷ VND)	736	SLCP lưu hành (triệu cp)	14,7
EPS trailing (VND)	5.466	P/E trailing	9,15
KLGDQ 30 phiên (cp)	160.921	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%)	10,88%

Lĩnh vực kinh doanh chính: Các loại đá xây dựng kích cỡ 1x2, 0x4, 2x4, 4x6, 5x7 và đá mi

I. Luận điểm đầu tư

- ✓ **Trong giai đoạn dự phóng, tổng sản lượng tiêu thụ tại mỏ Tân Cang 3 và Núi Gió (đóng góp 84% doanh thu và 82% sản lượng) dự kiến đạt đỉnh vào năm 2025F, sau đó giảm dần với CAGR - 9,5%/năm:**

Hoạt động giải ngân vốn đầu tư công dự kiến tăng 44% YoY năm 2025, kéo nhu cầu đá khu vực tăng 4 triệu m³ (+51% YoY), là động lực chính thúc đẩy tổng sản lượng tại mỏ Núi Gió và Tân Cang 3 tăng 28% YoY. Sản lượng mỏ Tân Cang 3 tăng 84.000 m³ (+15% YoY), đạt đỉnh năm 2025, sau đó giảm trung bình 7%/năm giai đoạn 2026F – 2029F khi các dự án hạ tầng hiện có dần hoàn tất. Sản lượng mỏ Núi Gió tăng 188.000 m³ (+74% YoY) năm 2025 nhờ mở rộng vùng tiêu thụ, sau đó đi ngang giai đoạn 2026F – 2027F trước khi giảm về mức nền thấp như giai đoạn 2020 – 2024.

- ✓ **Biên lợi nhuận gộp dự kiến cải thiện trong giai đoạn 2025F – 2027F nhờ giá tăng do thiếu nguồn cung từ chậm cấp phép và xử lý thủ tục đất đai; sau đó giảm 2 đpt/năm ở những năm dự phóng còn lại:**

Biên lợi nhuận gộp 2025F – 2027F dự báo tăng 1 đpt/năm nhờ giá bán đá cải thiện mạnh và giảm khai thác ở mỏ Thạnh Phú 2 (biên lợi nhuận thấp). Giá bán tăng do nguồn cung khu vực khan hiếm từ tình trạng chậm cấp phép và giải quyết thủ tục đất đai, đặc biệt năm 2025F giá bán bình quân tăng 7,6% YoY. Từ 2028F, biên lợi nhuận gộp dự phóng giảm khoảng 2 đpt/năm khi giá bán giảm bởi nguồn cung kỳ vọng phục hồi.

- ✓ **DHA duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức tiền mặt cao nhờ dòng tiền kinh doanh dồi dào và nhu cầu đầu tư thấp:**

Chúng tôi kỳ vọng DHA duy trì mức cổ tức 30% – 50% vốn điều lệ, tương đương 93% – 110% lợi nhuận sau thuế và bình quân 8%/năm giá trị thị trường trong giai đoạn 2025F – 2029F, được hỗ trợ bởi dòng tiền kinh doanh lớn, không có nợ vay, nguồn tiền mặt tích lũy lớn và ít áp lực đầu tư mới.

II. Yếu tố theo dõi

Tiến độ mua lại và vận hành mỏ Tây Kà Rôm 1:

DHA đang thực hiện mua lại mỏ Tây Kà Rôm 1 để khai thác. Trong kịch bản dự án được đưa vào vận hành sớm trong 2025F – 2026F, mỏ này sẽ là động lực tăng trưởng kết quả kinh doanh cho DHA khi nâng tổng trữ lượng lên 27 triệu m³ (+48% so với hiện tại) và tăng hơn 700.000 m³ thành phẩm (+44% so năm 2024), với giá định mỏ hoạt động hết công suất cả năm.

III. Khuyến nghị đầu tư

Chúng tôi tiến hành định giá lần đầu **Công ty Cổ phần Hóa An (HSX: DHA)** bằng phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do với mức giá mục tiêu là **50.500** đồng/cp, cao hơn **2,8%** so với mức giá đóng cửa tại ngày 21/08/2025. Do đó, chúng tôi khuyến nghị **THEO DÕI** đối với cổ phiếu DHA, quý nhà đầu tư có thể xem xét mua vào cổ phiếu DHA ở mức giá 43.900 đồng/cp, với tỷ suất sinh lời kỳ vọng đạt 15%.

CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÀ ĐÔ (HSX: HDG) (Chi tiết xem [tại đây](#))

GỖ BỎ NÚT THẮT, HƯỚNG TỚI TĂNG TRƯỞNG

Địa chỉ: Số 8 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

Vốn hóa (Tỷ VND)	11.487	SLCP lưu hành (triệu cp)	370
EPS trailing (VND)	1.139	P/E trailing	27,3x
KLGDBQ 30 phiên (cp)	9.013.639	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%)	18,28%

Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất điện, kinh doanh bất động sản

I. Luận điểm đầu tư

- ✓ **Mảng điện duy trì tích cực nhờ thời tiết thuận lợi, triển vọng tăng trưởng công suất và kỳ vọng hoàn nhập dự phòng.**
 - Doanh thu và lợi nhuận gộp mảng điện 2025 kỳ vọng tăng trưởng lần lượt 16% và 23% YoY. Trong đó, thủy điện là mảng có tỷ trọng lớn nhất (70% doanh thu điện) vẫn đang có triển vọng tích cực nhờ thủy văn thuận lợi. Chúng tôi kỳ vọng sản lượng thủy điện trong 2H2025 và cả năm 2025 sẽ tăng trưởng lần lượt 4% và 19% YoY.
 - Trong giai đoạn 2026 – 2030, công suất mảng điện dự kiến gia tăng nhờ 03 nhà máy thủy điện (tổng công suất 46MW) đưa vào vận hành cũng như nhiều dự án điện gió đang triển khai sau khi Khung giá điện 2025 cho điện gió được ban hành.
 - Chúng tôi kỳ vọng HDG có thể sẽ được hoàn nhập khoản trích lập dự phòng liên quan tới Điện mặt trời Hồng Phong 4 (~550 tỷ đồng) do các đề xuất phương án xử lý vi phạm mới của EVN mang tính tháo gỡ hơn.
- ✓ **Mảng bất động sản hồi phục nhờ mở bán Charm Villas và các dự án được tháo gỡ nhờ cơ chế Thí điểm Nhà ở Thương mại.**
 - HDG đã chính thức mở bán dự án Charm Villas giai đoạn 3, kỳ vọng sẽ đem lại 3.500 tỷ doanh thu cho HDG và có biên lợi nhuận cao do mặt bằng giá bán tại Hà Nội đã được đẩy lên cao.
 - HDG có 3 dự án được tháo gỡ vướng mắc nhờ Nghị quyết 171 về Thí điểm Nhà ở Thương mại không có đất ở. Đây là 3 dự án trọng điểm giúp mảng bất động sản của HDG tiếp tục hồi phục trong giai đoạn 2026-2030.

II. Rủi ro đầu tư

- ✓ **Rủi ro pháp lý:** Các dự án Điện mặt trời và dự án bất động sản của HDG vẫn đang trong quá trình giải quyết vướng mắc pháp lý và vẫn tồn tại rủi ro phải trích lập hoặc rủi ro chậm tiến độ do vấn đề pháp lý.
- ✓ **Rủi ro thời tiết:** Sản lượng các nhà máy điện của HDG gần như phụ thuộc hoàn toàn vào các yếu tố thời tiết.
- ✓ **Rủi ro biến động lãi suất, tỷ giá.** HDG còn hơn 5.000 tỷ đồng dư nợ với lãi suất thả nổi, trong đó có cả nợ ngoại tệ bằng EUR tương đương 600 tỷ đồng.

III. Khuyến nghị đầu tư

Chúng tôi định giá HDG sử dụng phương pháp Định giá từng phần (Sum of the Parts – SOTP). Trong đó, chúng tôi sử dụng các phương pháp khác nhau đối với các mảng kinh doanh, cụ thể:

- ✓ Phương pháp DCF cho các hoạt động kinh doanh có thể ước tính tin cậy dòng tiền bao gồm: (1) mảng điện, (2) các hoạt động xây lắp, khách sạn, quản lý & cho thuê BĐS và (3) dự án Hado Charm Villas giai đoạn 3.

- ✓ Phương pháp P/B cho các dự án bất động sản có tính khả thi là: Green Lane, Linh Trung, NoongTha và 62 Phan Đình Giót. Chúng tôi sử dụng định giá bằng P/B cho các dự án trên nhằm đảm bảo tính thận trọng do các dự án đều đang điều chỉnh quy hoạch và chưa có thông tin chính xác về dự án. Khi có các thông tin chi tiết, chúng tôi sẽ cập nhật định giá cho các dự án theo phương pháp DCF.
- ✓ Các dự án điện gió và các dự án bất động sản khác chúng tôi tạm thời chưa đưa vào mô hình định giá và sẽ cập nhật khi có thêm thông tin chi tiết.

Giá trị bình quân của một cổ phiếu là **38.100 đồng/cp**, cao hơn **22,3%** so với mức giá đóng cửa ngày 21/08/2025. HDG vẫn còn nhiều tiềm năng gia tăng định giá từ những dự án mà chúng tôi đang giả định thận trọng và các dự án chưa đưa vào mô hình định giá. Do đó, chúng tôi khuyến nghị **MUA** đối với cổ phiếu HDG.

TIN DOANH NGHIỆP

CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh – Gilimex (GIL, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))
Gilimex trình cổ đông nội dung liên quan vụ kiện Amazon

CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang (HGM, HNX) (chi tiết xem [tại đây](#))
HGM chốt quyền nhận tạm ứng cổ tức tiền mặt 4.500 đồng/cp

CTCP Cơ Khí An Giang (CKA, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))
CKA chia cổ tức tiền mặt kỷ lục 100%, cổ phiếu lập đỉnh mới

CTCP Thép Nam Kim (NKG, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))
Thép Nam Kim bị xử phạt thuế, lợi nhuận nửa đầu năm giảm hơn nửa

CTCP Phú Tài (PTB, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))
Phú Tài đính chính tỷ lệ phát hành 20%, thừa nhận giải thích nhằm quyền mua

Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (CC1, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))
CC1 thông qua gói vay ngân hàng tối đa 3 ngàn tỷ

CTCP Tập đoàn GELEX (GEX, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))
GELEX dự chi hơn 720 tỷ tạm ứng cổ tức, lên kế hoạch IPO Hạ tầng GELEX

CTCP Tập đoàn 911 (NO1, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))
NO1 giảm 15% lãi sau soát xét, đẩy mạnh dự án taxi điện

CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HAG, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))
Xóa lỗ lũy kế nhưng bị nghi ngờ khả năng hoạt động liên tục, HAGL khẳng định "có dòng tiền để đi tiếp"

Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVF, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực đổi tên, sẵn sàng cho hành trình mới

CTCP Container Việt Nam (VSC, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))
Viconship (VSC) nâng kế hoạch lãi năm 2025 lên 1.250 tỷ đồng

Tập đoàn Bảo Việt (BVH, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))
Bảo Việt (BVH) liên tiếp được vinh danh trong "Danh sách 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam" (Forbes) từ 2013

CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (PTM, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))
PTM trở lại UPCoM, cổ phiếu tăng kịch trần trong phiên giao dịch đầu tiên

CTCP VKC Holdings (VKC, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))
VKC Holdings (VKC) tiếp tục bị nghi ngờ khả năng hoạt động liên tục

CTCP Nguyên liệu Á châu AIG (AIG, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))
Biến động nhân sự cấp cao tại Asia Group (AIG)

LỊCH SỰ KIỆN

Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Ghi chú
VSN	UPCOM	22/08/2025	25/08/2025	10/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
HND	UPCOM	22/08/2025	25/08/2025	29/09/2025	Trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP	Chi tiết
NTC	UPCOM	22/08/2025	25/08/2025	25/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 6.000 đồng/CP	Chi tiết
NAV	HOSE	22/08/2025	25/08/2025	08/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Chi tiết
MIG	HOSE	22/08/2025	25/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
MIG	HOSE	22/08/2025	25/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Chi tiết
MQN	UPCOM	22/08/2025	25/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:17	Chi tiết
DCG	UPCOM	22/08/2025	25/08/2025	05/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
BMK	UPCOM	25/08/2025	26/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:18	Chi tiết
TRS	UPCOM	25/08/2025	26/08/2025	10/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
TD6	HNX	25/08/2025	26/08/2025	09/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP	Chi tiết
GDA	UPCOM	26/08/2025	27/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Chi tiết
TOS	UPCOM	26/08/2025	27/08/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:45,161825	Chi tiết
CHP	HOSE	26/08/2025	27/08/2025	24/09/2025	Trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP	Chi tiết
PHR	HOSE	27/08/2025	28/08/2025	26/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.350 đồng/CP	Chi tiết
NBW	HNX	27/08/2025	28/08/2025	30/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1.600 đồng/CP	Chi tiết
LGC	HOSE	27/08/2025	28/08/2025	10/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP	Chi tiết
DNA	UPCOM	27/08/2025	28/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
HGM	HNX	27/08/2025	28/08/2025	26/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 4.500 đồng/CP	Chi tiết
BLN	UPCOM	27/08/2025	28/08/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP	Chi tiết

ILB	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.466 đồng/CP	Chi tiết
GAS	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	25/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.100 đồng/CP	Chi tiết
GAS	HOSE	28/08/2025	29/08/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:3	Chi tiết
SZL	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	19/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3.000 đồng/CP	Chi tiết
PAN	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
PCE	HNX	28/08/2025	29/08/2025	26/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.500 đồng/CP	Chi tiết
CAT	UPCOM	28/08/2025	29/08/2025	22/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
SWC	UPCOM	28/08/2025	29/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3.500 đồng/CP	Chi tiết
RAL	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	12/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2.500 đồng/CP	Chi tiết
TDT	HNX	28/08/2025	29/08/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
VMK	UPCOM	28/08/2025	29/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:13	Chi tiết
SNC	UPCOM	29/08/2025	03/09/2025	02/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP	Chi tiết
SCS	HOSE	29/08/2025	03/09/2025	15/09/2025	Trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền, 3.000 đồng/CP	Chi tiết
ISH	UPCOM	29/08/2025	03/09/2025	25/09/2025	Trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
DAS	UPCOM	29/08/2025	03/09/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP	Chi tiết
DP1	UPCOM	29/08/2025	03/09/2025	03/10/2025	Trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP	Chi tiết
PSP	UPCOM	03/09/2025	04/09/2025	07/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP	Chi tiết
IST	UPCOM	03/09/2025	04/09/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.053 đồng/CP	Chi tiết
GSM	UPCOM	03/09/2025	04/09/2025	06/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
HTV	HOSE	04/09/2025	05/09/2025	25/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP	Chi tiết
PSW	HNX	04/09/2025	05/09/2025	24/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
SZC	HOSE	04/09/2025	05/09/2025	07/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết

BSC	HNX	04/09/2025	05/09/2025	19/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
VDL	HNX	04/09/2025	05/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
DRL	HOSE	05/09/2025	08/09/2025	29/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
PIS	UPCOM	05/09/2025	08/09/2025	16/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
BBT	UPCOM	05/09/2025	08/09/2025	06/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
BBT	UPCOM	05/09/2025	08/09/2025		Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 1:1, giá 10.000/CP	Chi tiết
TNP	UPCOM	05/09/2025	08/09/2025	22/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
BPC	HNX	08/09/2025	09/09/2025	15/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP	Chi tiết
KST	HNX	08/09/2025	09/09/2025	03/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.094 đồng/CP	Chi tiết
HDW	UPCOM	09/09/2025	10/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 810 đồng/CP	Chi tiết
BIC	HOSE	09/09/2025	10/09/2025	06/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
BIC	HOSE	09/09/2025	10/09/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:72,3	Chi tiết
DMC	HOSE	11/09/2025	12/09/2025	16/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.500 đồng/CP	Chi tiết
ND2	UPCOM	15/09/2025	16/09/2025	16/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.500 đồng/CP	Chi tiết
XMP	UPCOM	15/09/2025	16/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP	Chi tiết
CKA	UPCOM	16/09/2025	17/09/2025	03/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 10.000 đồng/CP	Chi tiết
DBT	HOSE	19/09/2025	22/09/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7	Chi tiết
HCC	HNX	22/09/2025	23/09/2025	22/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
CCS	UPCOM	23/10/2025	24/10/2025	31/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP	Chi tiết

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu có thể được xem tại đây hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Trụ sở chính

Số 52 Lạc Long Quân, Phường
Bưởi, Q. Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam

ĐT: 19006446

Fax: (84.24) 37739058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà 136 – 138 Lê Thị
Hồng Gấm, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt
Nam

ĐT: 19006446

Fax: (84.28) 62910607

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp. Đà Nẵng

Số 100 Quang Trung, phường Thạch
Thang, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng,
Việt Nam.

ĐT: 19006446

Fax: (84.236) 3553 888

LIÊN HỆ

Khởi dịch vụ chứng khoán FPTTS



Lê Tú Anh

Chuyên viên hỗ trợ giao dịch

ĐT: 19006446

Fax: (024) 3773 9056

E-mail: anhlt@fpts.com.vn

Địa chỉ : Số 52, Lạc Long Quân, phường Bưởi,
quận Tây Hồ, Hà Nội

Website: www.fpts.com.vn